

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
 PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
 QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K17XDD
 TÊN HỌC PHẦN: PHƯƠNG PHÁP LUẬN
 M? H Ọ C PHẦN : PHI - 100

HỌC KỲ 1
 TÍN CHỈ 2
 LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	BẢ I 2	BẢ I 3	BẢ I 6	BẢ I 7	BẢ I 9	I	G	F	SỐ	CHỮ	
					20	10	10	20	20	20				100		
1	152212748	TRÌNH NGỌC	CÔNG	K17XDD1	0	0	0	0	0	0				0.0	Khăng	HP
2	162213208	PHẠM XUÂN	BÁCH	K17XDD1	0	0	0	0	0	0				0.0	Khăng	
3	162213261	ĐẶNG MAI	LONG	K17XDD1	0	0	0	0	0	0				0.0	Khăng	HP
4	162213321	THÁI BẢO	TOÀN	K17XDD1	8	0	5.5	6	7	8				6.4	Sầu pháp Bấu	
5	162213334	TRẦN QUỐC	TUẤN	K17XDD1	2	0	7.5	0	0	0				1.2	Mất pháp Hai	
6	162314770	CHÂU NGỌC	CƯỜNG	K17XDD1	0	0	0	0	0	0				0.0	Khăng	HP
7	172215004	MAI VĂN	HUỠNG	K17XDD1	10	6	7	5	6	8				7.1	Bảy pháp Mất	
8	172217124	V? TR ƯỜNG	AN	K17XDD1	10	6	7	6	7	8				7.5	Bảy pháp Năm	
9	172217126	NGUYỄN THÀNH	AN	K17XDD1	8	0	7.5	7	8	8				7.0	Bảy	
10	172217128	DƯƠNG TÂN	ANH	K17XDD1	8	5	7	6.5	8	0				5.7	Năm pháp Bảy	
11	172217132	DƯƠNG VĂN QUỐC	BẢO	K17XDD1	8	7	9	0	8	8				6.4	Sầu pháp Bấu	
12	172217136	TRẦN VĂN	CẦN	K17XDD1	10	6	7.5	5.5	6	7.8				7.2	Bảy pháp Hai	
13	172217140	LÊ VĂN	CÔNG	K17XDD1	8	0	7	6	7	8				6.5	Sầu pháp Năm	
14	172217148	HUỲNH KIM	ĐẠT	K17XDD1	10	8	7.5	6	7	7.8				7.7	Bảy pháp Bảy	
15	172217152	NGUYỄN VĂN	ĐÔNG	K17XDD1	8	0	7.5	6	8	8				6.8	Sầu pháp Tám	
16	172217156	TRẦN MINH	ĐỨC	K17XDD1	6	0	0	6.5	6	8				5.3	Năm pháp Ba	
17	172217160	HOÀNG HẢI	ĐUỠNG	K17XDD1	10	10	7	6	8	8				8.1	Tám pháp Mất	
18	172217164	VŨ CHÂU	GIANG	K17XDD1	10	10	7.5	5	6	7.5				7.5	Bảy pháp Năm	
19	172217168	V? CÔNG	HẬU	K17XDD1	8	0	7	6.5	8	7.5				6.7	Sầu pháp Bảy	
20	172217172	NGÔ THANH	HIỂU	K17XDD1	10	10	6	6	7	7.5				7.7	Bảy pháp Bảy	
21	172217176	PHẠM QUỐC	HOÀNG	K17XDD1	10	6	5.5	6	8	7.5				7.5	Bảy pháp Năm	
22	172217180	NGUYỄN Đ?NH	HUÂN	K17XDD1	10	6	6	6	7	8				7.4	Bảy pháp Bấu	
23	172217183	TRẦN VĂN	HÙNG	K17XDD1	8	6	5.5	5	7	0				5.2	Năm pháp Hai	
24	172217184	V? QU ỐC	HÙNG	K17XDD1	10	7	7.5	6	7	7.5				7.6	Bảy pháp Sáu	
25	172217188	HÀ VĂN	HÙNG	K17XDD1	8	6	6	6	0	7.5				5.5	Năm pháp Năm	
26	172217192	BÙI VĂN	HUỠNG	K17XDD1	4	0	7	6.5	0	0				2.8	Hai pháp Tám	
27	172217196	TRẦN	KHÁNH	K17XDD1	10	6	6	7	8	8				7.8	Bảy pháp Tám	
28	172217200	HOÀNG VĂN	LÂM	K17XDD1	10	7	7	6.5	8	8				7.9	Bảy pháp Chên	
29	172217202	HÀ THANH	LĨNH	K17XDD1	10	7	6	6.5	8	8				7.8	Bảy pháp Tám	
30	172217204	NGUYỄN VĂN	LONG	K17XDD1	10	6	7	6	7	8				7.5	Bảy pháp Năm	
31	172217208	TRẦN NGỌC	LƯỠNG	K17XDD1	10	7	6.5	6	7	7.5				7.5	Bảy pháp Năm	
32	172217209	LÝ VĂN THÀNH	LƯU	K17XDD1	10	6	6	6.5	8	7.5				7.6	Bảy pháp Sáu	
33	172217212	TẶNG CHÍ	NA	K17XDD1	8	0	6	5	7	8				6.2	Sầu pháp Hai	
34	172217216	TRẦN THÀNH	NGA	K17XDD1	10	6	5.5	7	9	8				8.0	Tám	
35	172217220	PHẠM THANH	NGỌC	K17XDD1	10	5	7	7	9	7.5				7.9	Bảy pháp Chên	
36	172217224	LÊ HẬU	NGUYỄN	K17XDD1	6	0	7	6.5	7	0				4.6	Bấu pháp Sáu	
37	172217228	MAI TRỌNG	NHÂN	K17XDD1	8	0	7.5	6	6	8				6.4	Sầu pháp Bấu	
38	172217232	NGUYỄN VĂN	NHÚT	K17XDD1	10	6	6.5	6	7	8				7.5	Bảy pháp Năm	
39	172217236	PHẠM HỒNG	PHÁT	K17XDD1	10	6	5.5	6	7	8				7.4	Bảy pháp Bấu	
40	172217240	PHẠM ĐĂNG	PHÚ	K17XDD1	10	7	7	6	7	8				7.6	Bảy pháp Sáu	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K17XDD										HỌC KỲ		1
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN: PHƯƠNG PHÁP LUẬN										TÍNH CHỈ		2
				M? H ỌC PHẦN : PHI - 100										LẦN THI		1
STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	BÀ I 2	BÀ I 3	BÀ I 6	BÀ I 7	BÀ I 9	I	G	F	SỐ	CHỮ	
					20	10	10	20	20	20				100		
41	172217244	BÙI QUANG	PHƯƠNG	K17XDD1	10	6	8	6.5	7	8				7.7	Báý pháý Baý	
42	172217248	LÊ VIỆT	QUANG	K17XDD1	10	6	7	6	7	8				7.5	Báý pháý Nàm	
43	172217252	ĐO?N V ẮN	QUỐC	K17XDD1	10	5	6	6.5	8	8				7.6	Báý pháý Saũ	
44	172217256	ĐẶNG NGỌC	SƠN	K17XDD1	10	7	7	6.5	8	8				7.9	Báý pháý Chèn	
45	172217260	NGUYỄN THANH	TÂM	K17XDD1	10	6	5.5	6	7	7.5				7.3	Báý pháý Ba	
46	172217264	NGUYỄN BẢO	THẠCH	K17XDD1	8	0	6.5	6	7	7.5				6.4	Saũ pháý Bấú	
47	172217276	DƯƠNG VĂN	THẠNH	K17XDD1	8	0	6	5.5	7	8				6.3	Saũ pháý Ba	
48	172217280	HUỲNH NHẤT	THIÊN	K17XDD1	10	10	6.5	5	9	8				8.1	Tầình pháý Mắìu	
49	172217284	NGÔ QUANG	THIỆT	K17XDD1	8	7.5	4	5.5	0	7.5				5.4	Nằình pháý Bấú	
50	172217288	HỨA HUỲNH	THỊNH	K17XDD1	8	0	6.5	6	8	7.5				6.6	Saũ pháý Saũ	
51	172217292	NGUYỄN	THỌ	K17XDD1	10	6	5	6	7	8				7.3	Báý pháý Ba	
52	172217294	NGUYỄN VĂN	TIẾN	K17XDD1	10	6	7.5	6.5	8	8				7.9	Báý pháý Chèn	
53	172217296	ĐẶNG THÁI	TIẾN	K17XDD1	10	7	7.5	6.5	7	7				7.6	Báý pháý Saũ	
54	172217298	LÊ HỮU MINH	TIN	K17XDD1	8	0	7	6.5	7	7.8				6.6	Saũ pháý Saũ	
55	172217300	LƯU ANH	TÍN	K17XDD1	8	0	6	6	8	8				6.6	Saũ pháý Saũ	
56	172217304	NGUYỄN ĐỨC	TOÀN	K17XDD1	10	9	8	6	7	8				7.9	Báý pháý Chèn	
57	172217308	NGUYỄN VĂN	TRUNG	K17XDD1	10	7	7	6.5	8	7				7.7	Báý pháý Báý	
58	172217312	HUỲNH VĂN	TRƯỜNG	K17XDD1	10	6	8	6.5	8	7.5				7.8	Báý pháý Tầình	
59	172217316	NGUYỄN HỮU	TUẤN	K17XDD1	10	10	6.5	5	7	8				7.7	Báý pháý Báý	
60	172217320	NGUYỄN QUANG THAI	TÙNG	K17XDD1	10	6	7.5	6.5	7	8				7.7	Báý pháý Báý	
61	172217324	LÊ ANH	VĂN	K17XDD1	10	5	5	6.5	7	8				7.3	Báý pháý Ba	
62	172217332	NGUYỄN TẤN	VUI	K17XDD1	8	0	7	6	7	8				6.5	Saũ pháý Nàm	
63	172218886	NGUYỄN HOÀNG	VIỆT	K17XDD1	2	0	0	6	0	0				1.6	Mắìu pháý Saũ	
64	172217125	NGUYỄN TẤN	AN	K17XDD2	10	6	8.5	6.5	8	8				8.0	Tầình	
65	172217129	TRỊNH QUỐC	ANH	K17XDD2	10	6	6	6.5	8	8				7.7	Báý pháý Báý	
66	172217133	NGUYỄN CHÍ	BẢO	K17XDD2	10	7	4	6	9	8				7.7	Báý pháý Báý	
67	172217137	HỒ MINH	CHÂU	K17XDD2	10	7	6	6	8	8				7.7	Báý pháý Báý	
68	172217141	NGUYỄN TRÍ	CÔNG	K17XDD2	10	4	4	6	8	8				7.2	Báý pháý Hai	
69	172217145	NGUYỄN VĂN	CƯỜNG	K17XDD2	8	5	0	5.5	8	8				6.4	Saũ pháý Bấú	
70	172217149	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	K17XDD2	10	7	7	6.5	8	8				7.9	Báý pháý Chèn	
71	172217153	NGUYỄN MINH	DỰ	K17XDD2	8	0	7	6	7	8				6.5	Saũ pháý Nàm	
72	172217157	PHẠM TRUNG	ĐỨC	K17XDD2	10	5	8	6	8	8				7.7	Báý pháý Báý	
73	172217161	PHẠM ĐỨC	DUY	K17XDD2	10	7	7	6	7	7.8				7.6	Báý pháý Saũ	
74	172217165	NGUYỄN VĂN	HẢI	K17XDD2	10	5	7	6.5	7	7.8				7.5	Báý pháý Nàm	
75	172217169	PHAN MINH	HIỀN	K17XDD2	10	7	8	5.5	7	8				7.6	Báý pháý Saũ	
76	172217173	NGUYỄN HUỲNH TRUI	HIẾU	K17XDD2	6	7	5	0	0	8				4.0	Bấú	
77	172217177	LÊ TẤN	HOÀNG	K17XDD2	10	7	5	6.5	7	8				7.5	Báý pháý Nàm	
78	172217181	NGUYỄN XUÂN	HÙNG	K17XDD2	10	5	6.5	5	7	8				7.2	Báý pháý Hai	
79	172217189	TRẦN KHÁNH	HÙNG	K17XDD2	4	0	0	0	7	8				3.8	Ba pháý Tầình	
80	172217193	NGUYỄN VĂN	HUY	K17XDD2	10	7	7	5.5	8	8				7.7	Báý pháý Báý	
81	172217195	LÊ DUY	KHÁNH	K17XDD2	6	0	0	5	7	7.8				5.2	Nằình pháý Hai	
82	172217197	NGUYỄN VIỆT KHÁNH	KHOA	K17XDD2	10	6	5	5	6	8				6.9	Saũ pháý Chèn	
83	172217201	NGUYỄN HỮU	LÂM	K17XDD2	10	6	7.5	6	6	8				7.4	Báý pháý Bấú	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K17XDD										HỌC KỲ		1
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN: PHƯƠNG PHÁP LUẬN										TÍN CHỈ		2
				M? H ỌC PHẦN : PHI - 100										LẦN THI		1
STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	BÀ I 2	BÀ I 3	BÀ I 6	BÀ I 7	BÀ I 9	I	G	F	SỐ	CHỮ	
					20	10	10	20	20	20				100		
84	172217213	PHAN ĐĂNG	NAM	K17XDD2	10	7	5	6	7	8				7.4	Bá y phá p Bấ u	
85	172217217	HUỲNH TRÍ	NGHĨA	K17XDD2	10	7	7.5	6	7	8				7.7	Bá y phá p Bá y	
86	172217225	NGUYỄN XUÂN	NHÂN	K17XDD2	10	5	7	6	8	8				7.6	Bá y phá p Sầ u	
87	172217229	NGUYỄN DANH	NHÂN	K17XDD2	10	6	4	5	8	8				7.2	Bá y phá p Hả i	
88	172217233	DƯƠNG VĂN	NINH	K17XDD2	10	4	5.5	6	8	7.8				7.3	Bá y phá p Bả	
89	172217237	DƯƠNG PHẠM PHÚ	PHÁT	K17XDD2	10	5	5.5	6	8	7.8				7.4	Bá y phá p Bấ u	
90	172217241	NGUYỄN NGỌC	PHÚC	K17XDD2	0	0	0	0	0	0				0.0	Khẳ ng	
91	172217245	BÙI TIẾN	PHƯƠNG	K17XDD2	10	6	5.5	6	7	8				7.4	Bá y phá p Bấ u	
92	172217249	LÊ CHÍ	QUANG	K17XDD2	10	7	6.5	5.5	7	8				7.5	Bá y phá p Nằ m	
93	172217253	LÊ VĂN	QUỐC	K17XDD2	10	4	6.5	6	8	8				7.5	Bá y phá p Nằ m	
94	172217257	TRẦN VĂN	TÀI	K17XDD2	10	5	5.5	6.5	7	8				7.4	Bá y phá p Bấ u	
95	172217261	HỒ XUÂN	TÂN	K17XDD2	10	4	8	6	7	8				7.4	Bá y phá p Bấ u	
96	172217265	ĐẶNG QUỐC	THÁI	K17XDD2	8	0	6	6	7	8				6.4	Sầ u phá p Bấ u	
97	172217269	LÊ PHÚ	THẮNG	K17XDD2	10	7	5.5	5	6	8				7.1	Bá y phá p Mắ t	
98	172217273	PHAN BÁ	THÀNH	K17XDD2	8	0	7	6	8	7.8				6.7	Sầ u phá p Bá y	
99	172217277	NGÔ MINH	THẠNH	K17XDD2	10	6	4	5.5	7	7.8				7.1	Bá y phá p Mắ t	
100	172217281	LÊ BÁ	THIÊN	K17XDD2	10	6	8	6	7	8				7.6	Bá y phá p Sầ u	
101	172217285	V? NH Ậ T	THỊNH	K17XDD2	10	4	6.5	6.5	8	8				7.6	Bá y phá p Sầ u	
102	172217289	NGUYỄN TIẾN	THỊNH	K17XDD2	8	7	7	0	7	7.5				5.9	Nằ m phá p Chề n	
103	172217293	V? V Ắ N	THỨC	K17XDD2	8	4	5	0	7	8				5.5	Nằ m phá p Nằ m	
104	172217297	TRẦN VĂN	TIẾNG	K17XDD2	8	5	0	6	8	8				6.5	Sầ u phá p Nằ m	
105	172217301	NGUYỄN VĂN	T?NH	K17XDD2	0	0	0	0	0	0				0.0	Khẳ ng	
106	172217305	NGUYỄN LÊ CÔNG	TRÀ	K17XDD2	10	7	5	6	7	8				7.4	Bá y phá p Bấ u	
107	172217309	HỒ VĂN	TRUNG	K17XDD2	8	7	0	5.5	8	8				6.6	Sầ u phá p Sầ u	
108	172217313	TRẦN HẬU	TRƯỜNG	K17XDD2	6	7	0	6	6	0				4.3	Bấ u phá p Bả	
109	172217317	PHẠM ANH	TUẤN	K17XDD2	10	7	5.5	6.5	7	7.8				7.5	Bá y phá p Nằ m	
110	172217325	PHAN VĂN	VIỆT	K17XDD2	8	5	7.5	6	0	7.8				5.6	Nằ m phá p Sầ u	
111	172217329	TRẦN XUÂN	VĨNH	K17XDD2	10	7	7	5	7	8				7.4	Bá y phá p Bấ u	
112	172217333	NGUYỄN VĂN	VƯƠNG	K17XDD2	10	7	3	6	8	8				7.4	Bá y phá p Bấ u	
113	172218885	M? THÀNH	NHÂN	K17XDD2	10	7	6.5	6	8	8				7.8	Bá y phá p Tằ m	
114	172217130	PHAN TIẾN	ANH	K17XDD3	8	0	5	6.5	8	8				6.6	Sầ u phá p Sầ u	
115	172217134	DƯƠNG THẾ	BẢO	K17XDD3	8	0	5.5	7	7	8				6.6	Sầ u phá p Sầ u	
116	172217138	ĐẶNG HỮU	CHIẾN	K17XDD3	10	8	5.5	7	7	7.8				7.7	Bá y phá p Bá y	
117	172217142	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	K17XDD3	8	0	7	6.5	7	8				6.6	Sầ u phá p Sầ u	
118	172217144	NGUYỄN HỮU LÊ CAO	CƯỜNG	K17XDD3	10	8	6	5.5	8	8				7.7	Bá y phá p Bá y	
119	172217146	PHẠM BẢO	ĐẠI	K17XDD3	10	8	6.5	6	8	8				7.9	Bá y phá p Chề n	
120	172217150	LÊ HOÀNG	ĐIỆP	K17XDD3	8	0	6	6	8	8				6.6	Sầ u phá p Sầ u	
121	172217154	KIỀU CÔNG	ĐỨC	K17XDD3	10	8	6	6.5	8	7.8				7.9	Bá y phá p Chề n	
122	172217158	DƯƠNG TIẾN	DŨNG	K17XDD3	8	0	5.5	5	8	8				6.4	Sầ u phá p Bấ u	
123	172217162	HỒ ĐẮC	DUY	K17XDD3	10	8	7	6	8	7.5				7.8	Bá y phá p Tằ m	
124	172217166	PHAN SƠN	HẢI	K17XDD3	10	6	7	6	7	8				7.5	Bá y phá p Nằ m	
125	172217170	VĂN PHÚ	HIẾU	K17XDD3	10	7	6	6	7	8				7.5	Bá y phá p Nằ m	
126	172217174	LÊ VĂN	H?A	K17XDD3	10	6	7	5.5	8	8				7.6	Bá y phá p Sầ u	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K17XDD										HỌC KỲ		1
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN: PHƯƠNG PHÁP LUẬN										TÍN CHỈ		2
				M? H ỌC PHẦN : PHI - 100										LẦN THI		1
STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	BÀ I 2	BÀ I 3	BÀ I 6	BÀ I 7	BÀ I 9	I	G	F	SỐ	CHỮ	
					20	10	10	20	20	20				100		
127	172217178	TRƯỜNG QUANG	H ỌP	K17XDD3	8	8	5.5	6.5	7	0				5.7	Nằm phάp Báy	
128	172217182	LÊ Đ?NH	H ỪNG	K17XDD3	10	6	6.5	5	8	8				7.5	Báy phάp Nằm	
129	172217186	NGUYỄN VĂN	H ỪNG	K17XDD3	10	8	5	5.5	7	7.5				7.3	Báy phάp Ba	
130	172217190	LÊ HẢI	H ỪNG	K17XDD3	10	6	7.5	6	9	8				8.0	Tằm	
131	172217194	TRẦN ĐỨC	HUY	K17XDD3	10	6	7	6.5	8	8				7.8	Báy phάp Tằm	
132	172217198	HÀ ĐỨC	KHOA	K17XDD3	10	8	7.5	7	8	8				8.2	Tằm phάp Hải	
133	172217206	LÊ VĂN	LUẬN	K17XDD3	10	4	5.5	7	8	8				7.6	Báy phάp Sầu	
134	172217210	HOÀNG TRỌNG	L ỮY	K17XDD3	8	0	7.5	6	7	7.8				6.5	Sầu phάp Nằm	
135	172217214	NGUYỄN BẢO	NAM	K17XDD3	10	4	5	5	7	8				6.9	Sầu phάp Chèn	
136	172217218	NGUYỄN QUANG	NGHĨA	K17XDD3	6	8	0	0	7	7.8				5.0	Nằm	
137	172217221	NGUYỄN NHƯ	NG ỌC	K17XDD3	10	4	4	5	7	7.8				6.8	Sầu phάp Tằm	
138	172217222	NGUYỄN CHUNG	NG ỌC	K17XDD3	10	8	6	7	8	8				8.0	Tằm	
139	172217226	TRẦN TRUNG	NHÂN	K17XDD3	10	7	8	6	8	8				7.9	Báy phάp Chèn	
140	172217230	V? DO?N HOÀNG	NHẬT	K17XDD3	6	0	0	7	7	8				5.6	Nằm phάp Sầu	
141	172217234	TRƯỜNG VĂN	NY	K17XDD3	10	4	5	5	8	8				7.1	Báy phάp Mắu	
142	172217238	LÊ BÁ	PHÁT	K17XDD3	8	8	5.5	7	7	0				5.8	Nằm phάp Tằm	
143	172217242	NGUYỄN HỮU	PH ỚC	K17XDD3	10	10	5.5	7	6	7.8				7.7	Báy phάp Báy	
144	172217246	TRẦN DUY	PH ỜNG	K17XDD3	10	6	8	6.5	8	7.8				7.9	Báy phάp Chèn	
145	172217250	HỒ MINH	QUANG	K17XDD3	10	6	4	6	9	7.8				7.6	Báy phάp Sầu	
146	172217254	TRẦN HUY	QUYỀN	K17XDD3	10	6	6	5.5	8	8				7.5	Báy phάp Nằm	
147	172217258	TRƯỜNG DUY	TÀI	K17XDD3	6	0	6	5	0	8				4.4	Bắu phάp Bắu	
148	172217262	NGUYỄN HỮU	TÂN	K17XDD3	10	6	6	6	8	7.8				7.6	Báy phάp Sầu	
149	172217266	HỒ CÔNG	THẮNG	K17XDD3	10	7.5	7.5	6.5	9	7.8				8.2	Tằm phάp Hải	
150	172217270	NGUYỄN XUÂN	THANH	K17XDD3	10	8	4	7	8	8				7.8	Báy phάp Tằm	
151	172217274	HOÀNG VIỆT	THÀNH	K17XDD3	8	0	6	6	9	8				6.8	Sầu phάp Tằm	
152	172217278	HOÀNG CÔNG BẢO	THẠNH	K17XDD3	10	7	7	6	7	8				7.6	Báy phάp Sầu	
153	172217282	NGUYỄN GIA	THIỆN	K17XDD3	10	8	7	6	7	8				7.7	Báy phάp Báy	
154	172217286	TRẦN KIM	THỊNH	K17XDD3	10	6	8	6	8	8				7.8	Báy phάp Tằm	
155	172217290	NGUYỄN HỮU	THỊNH	K17XDD3	6	0	0	7	8	7.8				5.8	Nằm phάp Tằm	
156	172217302	VƯƠNG HỮU	T?NH	K17XDD3	8	8	0	7	8	8				7.0	Báy	
157	172217306	V? Đ?NH	TRÍ	K17XDD3	10	8	6	5	9	8				7.8	Báy phάp Tằm	
158	172217310	LÊ VĂN	TR ỜNG	K17XDD3	4	0	5.5	0	8	0				3.0	Ba	
159	172217314	NGUYỄN NG ỌC	TÚ	K17XDD3	8	8	6	0	8	8				6.2	Sầu phάp Hải	
160	172217321	MAI NHẬT	T ỪNG	K17XDD3	8	0	5.5	5.5	4	7.8				5.6	Nằm phάp Sầu	
161	172217322	ĐOÀN VĂN	TUYỀN	K17XDD3	10	10	6	6	7	7.8				7.8	Báy phάp Tằm	
162	172217326	NGUYỄN HỮU	VINH	K17XDD3	8	10	0	6.5	9	8				7.3	Báy phάp Ba	
163	172217330	LÊ TRUNG	VỊNH	K17XDD3	10	7	6	6	7	8				7.5	Báy phάp Nằm	
164	172217334	BÙI THẠCH	XUYỀN	K17XDD3	10	7.5	7.5	6.5	8	8				8.0	Tằm	
165	172218882	PHAN H ỪNG	NGUYỄN	K17XDD3	10	6	7.5	5.5	7	7.8				7.4	Báy phάp Bắu	
166	172218883	PHẠM ĐỨC	ANH	K17XDD3	6	0	6	5	0	8				4.4	Bắu phάp Bắu	
167	172128904	PHẠM THANH	NGHĨA	K17XDD4	10	8	9	6	7	8				7.9	Báy phάp Chèn	
168	172217127	NGUYỄN	AN	K17XDD4	10	8	7	6.5	8	8				8.0	Tằm	
169	172217131	NGUYỄN TUẤN	ANH	K17XDD4	10	6	6	6.5	8	7.8				7.7	Báy phάp Báy	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ K17XDD										HỌC KỲ		1
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN: PHƯƠNG PHÁP LUẬN										TÍN CHỈ		2
				M? H ỌC PHẦN : PHI - 100										LẦN THI		1
STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUẢ TR?NH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
				A	BẢ I 2	BẢ I 3	BẢ I 6	BẢ I 7	BẢ I 9	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				20	10	10	20	20	20				100			
170	172217135	HỒ QUỐC B?NH	K17XDD4	10	8	7	5	8	7.8				7.7	Báý pháý Baý		
171	172217139	LÊ VĂN CHUÔNG	K17XDD4	10	8	6	5	7	7.8				7.4	Báý pháý Bấ		
172	172217143	ĐINH QUỐC CUÔNG	K17XDD4	10	6	7	5.5	7	8				7.4	Báý pháý Bấ		
173	172217147	LÊ MẬU ĐẠT	K17XDD4	8	0	4	6	7	8				6.2	Sầ pháý Hai		
174	172217151	HỒ CÔNG ĐIỀU	K17XDD4	10	6	7	6	7	8				7.5	Báý pháý Nằ		
175	172217155	NGÔ VĂN ĐỨC	K17XDD4	8	6	7	5.5	7	0				5.4	Nằ pháý Bấ		
176	172217159	TRẦN QUỐC DŨNG	K17XDD4	8	8	5	0	8	8				6.1	Sầ pháý Mắ		
177	172217163	NGUYỄN PHƯƠNG DUY	K17XDD4	10	6	7	6.5	8	8				7.8	Báý pháý Tằ		
178	172217167	NGÔ VĂN HẢI	K17XDD4	8	6	7	0	6	8				5.7	Nằ pháý Báý		
179	172217171	ĐOÀN HIẾU	K17XDD4	10	5	7	6.5	7	7.8				7.5	Báý pháý Nằ		
180	172217175	ĐOÀN XUÂN HOÀNG	K17XDD4	10	7	8	6.5	8	9				8.2	Tằ pháý Hai		
181	172217179	NGÔ NHƯ HUÂN	K17XDD4	10	7.5	5	6.5	8	8				7.8	Báý pháý Tằ		
182	172217187	LÊ QUỐC HÙNG	K17XDD4	10	6	7	6	7	8				7.5	Báý pháý Nằ		
183	172217191	NGUYỄN VĨNH HÙNG	K17XDD4	6	0	0	5	7	8				5.2	Nằ pháý Hai		
184	172217199	TRẦN SÔNG LAM	K17XDD4	10	6	8	6.5	8	8				7.9	Báý pháý Chằ		
185	172217203	TRẦN HỮU LỢI	K17XDD4	10	6	6	5.5	7	8				7.3	Báý pháý Ba		
186	172217207	TRẦN ĐẠI LUẬT	K17XDD4	8	8	5	5	0	8				5.5	Nằ pháý Nằ		
187	172217211	HẦU THÀNH MẠNH	K17XDD4	2	6	0	0	0	0				1.0	Mắ		
188	172217215	DƯƠNG VĂN NAM	K17XDD4	8	6	4	0	7	7.8				5.6	Nằ pháý Sầ		
189	172217219	NGUYỄN XUÂN NGHĨA	K17XDD4	10	7.5	7.5	6.5	8	7.8				8.0	Tằ		
190	172217223	V? Đ?NH KHÔI NGUYỄN	K17XDD4	10	8	7.5	6.5	8	8				8.1	Tằ pháý Mắ		
191	172217227	TỪ TRỌNG NHÂN	K17XDD4	10	6	3.5	6	7	8				7.2	Báý pháý Hai		
192	172217231	NGUYỄN THÀNH NHIÊN	K17XDD4	8	6	0	5	8	8				6.4	Sầ pháý Bấ		
193	172217235	ĐỖ VĂN PHÁP	K17XDD4	10	8	7	5	7	7.8				7.5	Báý pháý Nằ		
194	172217239	CHÂU ĐẠI PHONG	K17XDD4	10	6	7	5.5	8	7.8				7.6	Báý pháý Sầ		
195	172217243	NGUYỄN MINH PHƯỚC	K17XDD4	10	10	4	5.5	7	7.8				7.5	Báý pháý Nằ		
196	172217247	NGUYỄN QUANG PHƯƠNG	K17XDD4	6	0	6	0	7	8				4.8	Bấ pháý Tằ		
197	172217251	NGUYỄN THANH QUANG	K17XDD4	6	0	0	5	7	7.8				5.2	Nằ pháý Hai		
198	172217255	PHAN NGUYỄN THỂ SANG	K17XDD4	10	6	3.5	5	7	8				7.0	Báý		
199	172217259	LÊ THANH TÂM	K17XDD4	6	0	0	5	7	8				5.2	Nằ pháý Hai		
200	172217263	NGUYỄN VĂN TẤN	K17XDD4	10	7.5	7.5	6.5	7	8				7.8	Báý pháý Tằ		
201	172217267	HOÀNG CHIẾN THẮNG	K17XDD4	6	0	0	6	7	8				5.4	Nằ pháý Bấ		
202	172217268	PHAN VĂN THẮNG	K17XDD4	4	0	0	6	6	0				3.2	Ba pháý Hai		
203	172217271	HỒ ĐỨC THANH	K17XDD4	8	0	6.5	5	7	8				6.3	Sầ pháý Ba		
204	172217272	NGUYỄN MINH THÀNH	K17XDD4	6	0	5	5	7	0				4.1	Bấ pháý Mắ		
205	172217275	NGUYỄN TRUNG THÀNH	K17XDD4	10	6	7.5	5	7	7.8				7.3	Báý pháý Ba		
206	172217279	NGÔ TẤN THI	K17XDD4	8	8.5	0	5.5	8	7.8				6.7	Sầ pháý Báý		
207	172217283	LÊ HỮU THIỆN	K17XDD4	10	8	8.5	5	9	8				8.1	Tằ pháý Mắ		
208	172217287	QUÁCH HOÀNG THỊNH	K17XDD4	10	6	6.5	6	7	8				7.5	Báý pháý Nằ		
209	172217291	HOÀNG NGỌC THỊNH	K17XDD4	10	10	3	6	8	8				7.7	Báý pháý Báý		
210	172217295	LÊ HUỲNH PHƯỚC TIẾN	K17XDD4	10	8	7.5	7	9	7.8				8.3	Tằ pháý Ba		
211	172217299	PHAN TÔN TÍN	K17XDD4	10	6	7.5	7	8	7.8				7.9	Báý pháý Chằ		
212	172217303	HỨA VĂN TÍNH	K17XDD4	10	6	7	5	7	8				7.3	Báý pháý Ba		

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	BÀ I 2	BÀ I 3	BÀ I 6	BÀ I 7	BÀ I 9	I	G	F	SỐ	CHỮ	
					20	10	10	20	20	20				100		
213	172217307	ĐẶNG NGỌC	TRUNG	K17XDD4	10	8	7	5.5	7	8				7.6	Bá y phá y Sầu	
214	172217311	LƯƠNG VĂN	TRƯỜNG	K17XDD4	10	6	8	5	6	7.8				7.2	Bá y phá y Hai	
215	172217315	LÊ Đ?NH	TUẦN	K17XDD4	8	6	7	5.5	0	7.8				5.6	Nằm phá y Sầu	
216	172217318	NGUYỄN THANH	TÙNG	K17XDD4	4	0	3.5	0	7	0				2.6	Hai phá y Sầu	
217	172217319	NGUYỄN QUỐC	TÙNG	K17XDD4	10	8	7	5	8	8				7.7	Bá y phá y Bá y	
218	172217323	DƯƠNG THỊ THU	VÂN	K17XDD4	8	0	7.5	7	7	8				6.8	Sầu phá y Tầm	
219	172217327	LÊ QUỐC	VINH	K17XDD4	10	6	6	7	8	8				7.8	Bá y phá y Tầm	
220	172217328	PHẠM	VINH	K17XDD4	10	8	7	6.5	7	7.8				7.8	Bá y phá y Tầm	
221	172217331	NGUYỄN MINH	VŨ	K17XDD4	10	10	7.5	7	7	8				8.2	Tầm phá y Hai	
222	172218884	PHÙNG NGỌC	TRÚC	K17XDD4	10	7.5	6	5	8	7.8				7.5	Bá y phá y Nằm	
223	172218957	LÊ HỒNG	TUẦN	K17XDD4	6	0	0	6	8	8				5.6	Nằm phá y Sầu	
224	172219021	LÊ CẢNH	LỘC	K17XDD4	2	10	0	0	0	0				1.4	Mất phá y Bấ y	
225	152212673	HÀ CHÍ	TRAI	K17XDD4	6	0	0	6.5	7	7.8				5.5	Nằm phá y Nằm	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	210	93%	
2	Số sinh viên nợ	15	7%	
TỔNG CỘNG :		225	100%	

LẬP BẢNG

NGUYỄN KIM ĐỨC

KIỂM TRA

Phan Thanh Tâm

(k? và ghi r? họ tên)

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 02 năm 2012

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(k? và ghi r? họ tên)

ThS. Nguyễn Hữu Phú